

Số: 09/QĐ-TTCNTT-TT

Quảng Bình, ngày 21 tháng 5 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc công nhận thí sinh đạt điều kiện cấp chứng chỉ
Ứng dụng công nghệ thông tin cơ bản Khóa 03 năm 2020**

GIÁM ĐỐC TRUNG TÂM CÔNG NGHỆ THÔNG TIN VÀ TRUYỀN THÔNG

Căn cứ Quyết định số 46/QĐ-UBND ngày 12/01/2007 của Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Bình về việc thành lập Trung tâm Công nghệ thông tin và Truyền thông Quảng Bình;

Căn cứ Quyết định số 92/QĐ-STTTT ngày 30/11/2018 của Sở Thông tin và Truyền thông Quảng Bình về việc ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Trung tâm Công nghệ thông tin và Truyền thông Quảng Bình;

Căn cứ Quyết định số 670/QĐ-SGDĐT ngày 11/4/2017 của Sở Giáo dục và Đào tạo Quảng Bình về việc cho phép tổ chức đào tạo, bồi dưỡng tin học tại Trung tâm Công nghệ thông tin và Truyền thông - Sở Thông tin và Truyền thông Quảng Bình;

Căn cứ Quyết định số 889/QĐ-SGDĐT ngày 17/5/2017 của Sở Giáo dục và Đào tạo Quảng Bình về việc giao nhiệm vụ sát hạch công nghệ thông tin cho Trung tâm Công nghệ thông tin và Truyền thông - Sở Thông tin và Truyền thông Quảng Bình;

Theo đề nghị của Hội đồng thi chứng chỉ ứng dụng công nghệ thông tin cơ bản Khóa 03 năm 2020.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công nhận kết quả thi và cấp chứng chỉ ứng dụng công nghệ thông tin cơ bản cho 121 thí sinh Khóa 03 năm 2020, kỳ thi ngày 16-17/5/2020 tại Hội đồng thi Trung tâm Công nghệ thông tin và Truyền thông Quảng Bình (có danh sách thí sinh và kết quả thi kèm theo).

Điều 2. Giao phòng Đào tạo và Truyền thông quản lý, tổ chức cấp phát chứng chỉ cho thí sinh theo quy định tại Thông tư liên tịch số 17/2016/TTLT-BGDĐT-BTTTT ngày 21/6/2016 của Bộ Giáo dục và Đào tạo và Bộ Thông tin và Truyền thông và các quy định hiện hành của Nhà nước.

Điều 3. Trưởng các phòng có liên quan và các ông, bà có tên ở Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Sở GD&ĐT (để báo cáo);
- Như Điều 3 (để thực hiện);
- Lưu: VT, ĐTTT.

GIÁM ĐỐC

(Đã ký)

Nguyễn Vĩnh Huế

DANH SÁCH THÍ SINH ĐẠT ĐIỀU KIỆN
CẤP CHỨNG CHỈ ỨNG DỤNG CÔNG NGHỆ THÔNG TIN CƠ BẢN
KHÓA 03/2020, NGÀY THI 16-17/5/2020

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 09/QĐ-TTCNTT-TT ngày 21 tháng 5 năm 2020
của Giám đốc Trung tâm Công nghệ thông tin và Truyền thông)*

TT	SBD	HỌ VÀ TÊN		NGÀY SINH	NƠI SINH	ĐIỂM THI		KẾT QUẢ
						LT	TH	
1	cb20k3_001	Cao Thị Thúy	An	09/01/1990	Quảng Bình	7,5	8,5	Đạt
2	cb20k3_002	Phan Thanh	An	30/08/2002	Quảng Bình	7,1	7,5	Đạt
3	cb20k3_005	Lê Thị Kim	Anh	26/06/1983	Quảng Bình	7,1	7,5	Đạt
4	cb20k3_006	Phạm Thị Vân	Anh	01/02/1980	Quảng Bình	6,7	8,0	Đạt
5	cb20k3_007	Trần Hoàng Việt	Anh	11/06/2004	Quảng Bình	6,7	7,0	Đạt
6	cb20k3_008	Trần Tuấn	Anh	29/11/2004	Quảng Bình	7,1	6,5	Đạt
7	cb20k3_009	Trương Thị Kim	Anh	24/05/1988	Quảng Bình	7,5	7,0	Đạt
8	cb20k3_010	Nguyễn Văn	Bảo	23/01/2004	Quảng Bình	6,7	7,0	Đạt
9	cb20k3_011	Nguyễn Thanh	Bình	07/02/1981	Quảng Bình	7,5	8,5	Đạt
10	cb20k3_012	Trần Xuân	Bình	08/04/1976	Quảng Bình	6,7	6,5	Đạt
11	cb20k3_013	Trần Thị	Cánh	20/02/1974	Quảng Bình	7,5	7,5	Đạt
12	cb20k3_014	Cao Minh	Châu	08/02/1977	Quảng Bình	7,5	7,0	Đạt
13	cb20k3_015	Đinh Thị	Chiến	02/02/1986	Quảng Bình	7,5	8,0	Đạt
14	cb20k3_016	Nguyễn Như	Cương	30/04/1989	Quảng Bình	7,5	9,5	Đạt
15	cb20k3_017	Phạm Thị Kim	Dung	28/06/1977	Quảng Bình	7,5	8,0	Đạt
16	cb20k3_018	Trần Thị	Dung	09/03/1993	Quảng Bình	7,5	9,0	Đạt
17	cb20k3_019	Trần Thị Thùy	Dung	02/01/1988	Quảng Bình	6,7	7,5	Đạt
18	cb20k3_020	Nguyễn Anh	Dũng	10/02/2003	Quảng Bình	6,7	7,0	Đạt
19	cb20k3_021	Trần Văn	Dững	10/10/2004	Quảng Bình	7,1	6,5	Đạt
20	cb20k3_022	Nguyễn Thành	Đạt	24/09/2002	Gia Lai	7,1	7,0	Đạt
21	cb20k3_023	Trần Hải	Đăng	31/07/2002	Quảng Bình	7,1	7,0	Đạt
22	cb20k3_024	Trần Nam	Giang	15/03/1987	Quảng Bình	7,5	8,0	Đạt
23	cb20k3_026	Dương Thanh	Hải	10/09/1981	Quảng Bình	7,5	8,5	Đạt
24	cb20k3_027	Nguyễn Thanh	Hải	13/05/1983	Quảng Bình	7,9	8,5	Đạt
25	cb20k3_028	Trần Thanh	Hải	28/07/1987	Quảng Bình	6,7	6,5	Đạt
26	cb20k3_029	Nguyễn Thị Hồng	Hạnh	20/04/1993	Quảng Bình	7,1	7,0	Đạt
27	cb20k3_030	Nguyễn Thị Thu	Hạnh	05/10/1980	Quảng Bình	7,9	8,0	Đạt
28	cb20k3_032	Nguyễn Thị	Hằng	23/10/1983	Quảng Bình	7,5	8,0	Đạt

TT	SBD	HỌ VÀ TÊN		NGÀY SINH	NƠI SINH	ĐIỂM THI		KẾT QUẢ
						LT	TH	
29	cb20k3_033	Trần Thị	Hằng	01/10/1997	Hà Tĩnh	8,3	8,5	Đạt
30	cb20k3_034	Nguyễn Thị Thu	Hiền	24/02/1976	Quảng Bình	6,7	7,0	Đạt
31	cb20k3_035	Phạm Thị	Hiền	02/02/1990	Quảng Bình	6,7	7,0	Đạt
32	cb20k3_036	Cao Ngọc	Hiếu	06/03/1996	Quảng Bình	7,5	8,0	Đạt
33	cb20k3_037	Lương Ngọc	Hiếu	29/05/1996	Quảng Bình	7,9	8,5	Đạt
34	cb20k3_038	Trần Thị	Hiệu	21/09/1969	Quảng Bình	6,7	7,5	Đạt
35	cb20k3_039	Phạm Thị Thanh	Hoa	10/06/1983	Quảng Bình	7,5	8,5	Đạt
36	cb20k3_040	Trần Thị Quỳnh	Hoa	04/05/1980	Quảng Bình	6,7	7,0	Đạt
37	cb20k3_041	Dương Văn	Hòa	15/06/1974	Quảng Bình	6,7	7,0	Đạt
38	cb20k3_042	Trần Văn	Hoài	24/09/2003	Quảng Bình	6,7	6,0	Đạt
39	cb20k3_043	Nguyễn Huy	Hoàng	05/05/1984	Quảng Bình	7,9	7,0	Đạt
40	cb20k3_044	Võ Trường	Hoanh	12/02/1970	Quảng Bình	7,1	7,5	Đạt
41	cb20k3_045	Nguyễn Thị Minh	Huệ	12/05/1980	Quảng Bình	7,5	7,0	Đạt
42	cb20k3_046	Phạm Thị Minh	Huệ	25/04/1980	Quảng Bình	6,7	7,0	Đạt
43	cb20k3_047	Nguyễn Thế	Hùng	01/01/2004	Quảng Bình	6,7	7,5	Đạt
44	cb20k3_048	Nguyễn Thế	Hùng	08/12/2004	Quảng Bình	6,7	7,0	Đạt
45	cb20k3_049	Trần Ngọc	Huy	28/09/2003	Quảng Bình	6,3	7,0	Đạt
46	cb20k3_050	Nguyễn Thị Khánh	Huyền	04/12/1994	Quảng Bình	7,9	9,0	Đạt
47	cb20k3_051	Hoàng Thị Thanh	Hương	23/05/1989	Quảng Bình	6,7	7,5	Đạt
48	cb20k3_052	Nguyễn Thị Thu	Hương	12/04/1987	Quảng Bình	7,5	7,5	Đạt
49	cb20k3_053	Lê Chí	Khoa	12/03/1967	Quảng Bình	6,7	6,5	Đạt
50	cb20k3_054	Hoàng	Kỳ	13/02/1992	Quảng Bình	7,5	8,0	Đạt
51	cb20k3_055	Phạm Thị	Lài	12/02/1975	Quảng Bình	6,7	7,0	Đạt
52	cb20k3_056	Nguyễn Ngọc	Lam	02/09/1965	Quảng Bình	6,7	7,0	Đạt
53	cb20k3_057	Đinh Thị Hoàng	Lan	01/11/1998	Quảng Bình	7,9	8,0	Đạt
54	cb20k3_058	Phạm Thị	Liên	26/02/1982	Quảng Bình	6,7	6,0	Đạt
55	cb20k3_059	Nguyễn Thị Bích	Liệu	28/11/1981	Quảng Bình	6,7	7,5	Đạt
56	cb20k3_060	Cao Ngọc	Linh	27/07/1980	Quảng Bình	6,7	6,0	Đạt
57	cb20k3_061	Đậu Thị Thùy	Linh	20/01/1996	Quảng Bình	7,1	7,5	Đạt
58	cb20k3_062	Nguyễn Thị Hoài	Linh	19/04/2004	Quảng Bình	7,1	7,0	Đạt
59	cb20k3_063	Nguyễn Trần Nhật	Linh	03/06/2004	Quảng Trị	7,5	7,5	Đạt
60	cb20k3_064	Chu Thị Bích	Loan	20/07/1998	Quảng Bình	7,9	8,0	Đạt
61	cb20k3_065	Nguyễn Ngọc	Long	14/11/2004	Quảng Bình	6,7	6,0	Đạt

TT	SBD	HỌ VÀ TÊN		NGÀY SINH	NƠI SINH	ĐIỂM THI		KẾT QUẢ
						LT	TH	
62	cb20k3_066	Phạm Nhật	Long	12/12/2003	Quảng Bình	6,7	6,5	Đạt
63	cb20k3_067	Trần Đăng Bảo	Long	12/01/2004	Quảng Bình	7,1	7,5	Đạt
64	cb20k3_068	Nguyễn Hoàng Phát	Lộc	25/05/2004	Quảng Bình	6,7	7,0	Đạt
65	cb20k3_069	Mai Trương	Lợi	15/07/2003	Quảng Bình	7,1	7,0	Đạt
66	cb20k3_070	Nguyễn Thị	Lợi	10/08/1979	Quảng Bình	6,7	7,0	Đạt
67	cb20k3_071	Hồ Thị	Lý	10/01/1988	Quảng Bình	7,5	7,5	Đạt
68	cb20k3_072	Lê Thị	Lý	02/09/1991	Nghệ An	8,3	9,0	Đạt
69	cb20k3_073	Nguyễn Thị	Lý	26/10/1984	Quảng Bình	6,7	6,5	Đạt
70	cb20k3_074	Hồ Thị	Minh	08/10/1979	Quảng Bình	7,1	7,0	Đạt
71	cb20k3_075	Trần Ngọc	Minh	19/11/2004	Quảng Bình	7,1	7,0	Đạt
72	cb20k3_076	Phạm Hồng	Nam	20/12/1975	Quảng Bình	7,5	6,5	Đạt
73	cb20k3_077	Nguyễn Thị	Nga	11/09/1986	Quảng Bình	7,5	7,5	Đạt
74	cb20k3_078	Nguyễn Thị	Ngà	06/08/1990	Quảng Bình	7,1	6,5	Đạt
75	cb20k3_080	Trần Thanh	Nghị	08/08/1984	Quảng Bình	6,7	7,5	Đạt
76	cb20k3_081	Bùi Thị	Nhàn	20/10/1980	Quảng Bình	7,5	7,5	Đạt
77	cb20k3_082	Nguyễn Kiều	Oanh	11/11/1986	Quảng Bình	6,7	7,0	Đạt
78	cb20k3_083	Trần Thị	Phú	06/07/1980	Quảng Bình	6,7	6,0	Đạt
79	cb20k3_085	Nguyễn Quốc	Phương	25/11/2002	Quảng Bình	7,5	7,5	Đạt
80	cb20k3_086	Thiều Thị Lan	Phương	20/12/1989	Quảng Bình	8,8	9,0	Đạt
81	cb20k3_087	Trần Ngọc	Phượng	20/11/1981	Quảng Bình	7,5	7,5	Đạt
82	cb20k3_088	Hoàng Văn	Quốc	19/05/2004	Quảng Bình	6,7	6,5	Đạt
83	cb20k3_089	Trần Thế	Quốc	07/02/2004	Quảng Bình	6,7	7,0	Đạt
84	cb20k3_091	Đoàn Ánh	Sáng	23/06/1975	Quảng Bình	6,7	6,5	Đạt
85	cb20k3_092	Trần Văn	Sinh	20/07/2004	Quảng Bình	7,1	7,0	Đạt
86	cb20k3_093	Nguyễn	Soái	02/09/2003	Quảng Bình	6,7	6,5	Đạt
87	cb20k3_094	Nguyễn Ngọc	Sơn	06/11/2004	Quảng Bình	7,1	7,0	Đạt
88	cb20k3_095	Nguyễn Thanh	Sơn	20/05/1971	Quảng Bình	7,1	8,0	Đạt
89	cb20k3_096	Hồ Trung	Sỹ	03/12/2003	Quảng Bình	6,7	7,0	Đạt
90	cb20k3_097	Đoàn Văn	Tâm	31/03/2003	Quảng Bình	6,7	6,0	Đạt
91	cb20k3_098	Nguyễn Minh	Tâm	23/09/1990	Quảng Bình	7,9	9,5	Đạt
92	cb20k3_099	Trương Quốc	Thái	10/02/2003	Quảng Bình	6,7	6,0	Đạt
93	cb20k3_100	Nguyễn Chí	Thanh	08/10/2004	Quảng Bình	6,3	6,5	Đạt
94	cb20k3_101	Trương Quang	Thanh	20/06/1988	Quảng Bình	7,1	8,5	Đạt

TT	SBD	HỌ VÀ TÊN		NGÀY SINH	NƠI SINH	ĐIỂM THI		KẾT QUẢ
						LT	TH	
95	cb20k3_102	Đinh Tuấn	Thành	31/07/1997	Quảng Bình	7,9	7,0	Đạt
96	cb20k3_103	Ngô Xuân	Thành	03/06/2004	Quảng Bình	7,1	6,0	Đạt
97	cb20k3_104	Nguyễn Thị Thu	Thảo	21/03/1996	Quảng Bình	7,1	8,5	Đạt
98	cb20k3_105	Trần Văn	Thảo	19/12/2002	Quảng Bình	6,7	6,0	Đạt
99	cb20k3_107	Trần Đức	Thắng	03/12/1975	Quảng Bình	6,7	6,5	Đạt
100	cb20k3_108	Trương Văn	Thân	10/09/2004	Quảng Bình	6,7	7,0	Đạt
101	cb20k3_109	Trần Công	Thiện	07/05/1986	Quảng Bình	9,2	8,0	Đạt
102	cb20k3_110	Trương Minh	Thiện	04/12/2004	Quảng Bình	6,7	7,0	Đạt
103	cb20k3_111	Nguyễn Văn	Thiết	02/01/2004	Quảng Bình	7,1	7,0	Đạt
104	cb20k3_112	Võ Ngọc	Thịnh	19/08/2003	Quảng Bình	6,3	6,0	Đạt
105	cb20k3_113	Đinh Thị Hoài	Thu	08/05/1991	Quảng Bình	7,1	7,5	Đạt
106	cb20k3_114	Trần Thị	Thu	22/06/1991	Quảng Bình	7,1	8,0	Đạt
107	cb20k3_115	Lê Thị Bích	Thủy	20/08/1978	Quảng Bình	6,7	7,0	Đạt
108	cb20k3_116	Trương Thị Thanh	Thủy	25/06/1991	Quảng Bình	7,5	8,0	Đạt
109	cb20k3_117	Diệp Thị Huyền	Thương	13/02/1981	Quảng Trị	6,7	7,0	Đạt
110	cb20k3_119	Trương Thị	Thương	12/04/1977	Quảng Bình	7,1	7,0	Đạt
111	cb20k3_120	Trịnh Thị	Tiếp	25/12/1974	Quảng Bình	6,7	7,0	Đạt
112	cb20k3_121	Đặng Thị Như	Trang	16/04/1985	Quảng Bình	7,1	7,0	Đạt
113	cb20k3_122	Võ Thị Tuyết	Trinh	14/02/1997	Quảng Bình	7,5	8,5	Đạt
114	cb20k3_123	Trương Quang	Trường	13/03/2003	Quảng Bình	6,7	6,5	Đạt
115	cb20k3_124	Trần Đức	Tuân	26/03/1990	Quảng Bình	7,5	9,0	Đạt
116	cb20k3_125	Nguyễn Thanh	Tùng	17/11/2004	Quảng Bình	6,7	7,0	Đạt
117	cb20k3_126	Lâm Thị	Tuyến	06/11/1982	Quảng Bình	6,7	6,0	Đạt
118	cb20k3_127	Đoàn Thiên	Vấn	01/04/2004	Quảng Bình	6,7	6,5	Đạt
119	cb20k3_128	Nguyễn Công	Vũ	25/11/2004	Quảng Bình	7,1	7,5	Đạt
120	cb20k3_129	Trần Anh	Vũ	05/09/2003	Quảng Bình	6,7	7,0	Đạt
121	cb20k3_130	Trần Thị Hồng	Yến	24/10/1989	Quảng Bình	6,7	7,0	Đạt

(Ấn định danh sách này gồm 121 thí sinh)